

Số: 72 /2024/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thôi việc do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ quy định về việc tinh giản biên chế;

Xét Tờ trình số 1210/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thôi việc do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thôi việc do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã thôi việc do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành quyết định sắp xếp đơn vị hành chính của cấp có thẩm quyền.

c) Viên chức thôi việc do dôi dư khi tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn cấp xã sắp xếp đơn vị hành chính.

3. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập nghỉ công tác do đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định ở thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính.

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác ở một chức danh nhưng vẫn đang giữ hoặc được chuyển sang chức danh không chuyên trách khác.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập: ngoài các chế độ, chính sách thực hiện theo quy định, cán bộ, công chức cấp xã và viên chức thôi việc do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được hỗ trợ thêm như sau:

Được hỗ trợ **05 tháng** tiền lương hiện hưởng/người;

Mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ thêm bằng **1,5 tháng** tiền lương cơ sở tại thời điểm nghỉ công tác.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: ngoài các chế độ, chính sách theo quy định, mỗi năm công tác được hỗ trợ **02 tháng** phụ cấp hiện hưởng.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập có kiêm nhiệm chức danh khác thì các chức danh kiêm nhiệm không được tính hưởng hỗ trợ.

Điều 3. Cách tính hỗ trợ

Đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức: thời gian để tính hỗ trợ là thời gian bắt đầu làm việc tại cơ quan, đơn vị (được phê chuẩn, chuẩn y giữ chức vụ cán bộ cấp xã hoặc tuyển dụng vào công chức cấp xã, tuyển dụng vào viên chức) cho

đến ngày quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho nghỉ công tác có hiệu lực thì hành. Trường hợp trước khi làm cán bộ, công chức cấp xã, viên chức mà có thời gian công tác được đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục thì được cộng dồn) mà chưa được hưởng trợ cấp một lần hoặc chưa được hưởng chế độ hưu trí thì được tính vào thời gian công tác để hưởng chính sách hỗ trợ theo khoản 1 Điều 2. Nếu thời gian tính hưởng chính sách có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc từ 06 tháng trở xuống được tính bằng $\frac{1}{2}$ năm; trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm.

Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: thời gian để tính hỗ trợ nghỉ việc một lần là tổng thời gian của quá trình công tác từ khi đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến khi thôi việc. Nếu người hoạt động không chuyên trách có khoảng thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn để tính hỗ trợ (không tính thời gian đối với những chức danh trước đây đã được hưởng trợ cấp một lần). Nếu thời gian tính hưởng chính sách có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc từ 06 tháng trở xuống được tính bằng $\frac{1}{2}$ năm; trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách trước đây là cán bộ, công chức, viên chức nhưng chưa được hưởng trợ cấp một lần hoặc chưa được hưởng chế độ hưu trí thì được tính để hưởng chính sách theo khoản 2 Điều 2.

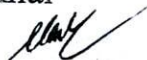
Mức lương cơ sở để tính hưởng chính sách theo quy định này là mức lương cơ sở do Chính phủ quy định được áp dụng tại thời điểm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và viên chức thôi việc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.



Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2024 và thay thế Nghị quyết 62/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu